

Lịch Sử VN Cận đại
Chủ đề: Tài liệu Lịch sử
Tác giả: Trần Trọng Kim

Tài liệu lịch sử đặc biệt

CỤ TRẦN TRỌNG KIM NHẬN ĐỊNH VỀ VIỆT MINH 1947

(Thủ bút của Cụ Trần Trọng Kim – Thư gửi Hoàng Xuân Hãn năm 1947

ảnh chụp nguyên bản [xem Phụ lục cuối bài])

Lời giới thiệu: Kính chuyển quý Thân hữu đọc (hoặc lưu trữ & nghiên cứu): Một tài liệu lịch sử đặc biệt, mới tìm ra: Đó là Bức thư của Cụ Trần Trọng Kim viết năm 1947, gửi Cụ Hoàng Xuân Hãn. Trong thư có nhận định về Việt Minh vào thời gian tổng nổi dậy (gọi là Cách mạng Tháng 8/1947). -TQB



Lời ngỏ của ông Nguyễn Đức Toàn (Viện Nghiên cứu Hán-Nôm), người phát hiện ra tài liệu lịch sử trên đây [bkt ghi chú: xem hình ở phần Phụ lục cuối bài này]

—oOo—

Trần Trọng Kim (1883–1953) là một nhà giáo, một nhà nghiên cứu văn học, sử học có tiếng trong giới trí thức nước ta thời cận đại. Ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, như Nho giáo, Việt Nam Sử Lược, có đóng góp cho tri thức và nghiên cứu lịch sử văn hóa nước nhà. Trong tiếp xúc với văn bản Nam Quốc Địa dư chí, tôi phát hiện ra bức thư năm giữa tờ bì ngoài gấp đôi đã bị phết hồ dán kín lại, do thời gian ngày lớp hồ khô đi, trong lúc kiểm tra văn bản bức thư vô tình rơi ra. Được biết một số sách Hán-Nôm có nguồn gốc từ thư viện riêng của gia đình GS. Hoàng Xuân Hãn. Bức thư này có lẽ đã đến tay cụ Hoàng và được cụ Hoàng dấu kín vào tờ bì của cuốn Nam Quốc Địa dư chí, mà sau này được hiến tặng lại cho thư viện. Đối chiếu với tập hồi ký Một cơn gió bụi của cụ Trần đã được xuất bản trong những năm 60, chúng tôi nhận định đây chính xác là bút tích và giọng văn của cụ Lê thân – Trần Trọng Kim, vì những nhân vật trong thư nhắc đến đều là những gương mặt trí thức chính trị đương thời với cụ. Ngày tháng, sự kiện, giọng văn và tư tưởng trong bức thư hoàn toàn phù hợp với ngày tháng, sự kiện, giọng văn, tư tưởng của cụ Trần trong tập hồi ký đã nêu trên.



kh
nà
lâu

Chúng tôi xin được giới thiệu nội dung bức thư như một phần di sản bút tích của một nhà giáo, một học giả uyên bác và đức hạnh, một nhà nghiên cứu Nho giáo tân học cuối cùng, sau hơn nửa thế kỷ nằm im lìm trong một tập sách cũ. Thấy rõ thêm mối quan hệ

giữa hai gương mặt trí thức lớn của nước ta trong lịch sử cận đại. Bên cạnh đó, đặt ra vấn đề thận trọng và nghiêm túc trong công tác bảo quản các tư liệu Hán–Nôm của chúng ta hiện nay.

Bức thư gồm 2 tờ viết 2 mặt (tức 4 trang). (đánh máy lại theo nguyên bản – các số thứ tự và phần ghi chú do ông **Nguyễn Đức Toàn** viết) – Nội dung như sau:



Sài Gòn, ngày 8 tháng 5, năm 1947 [1]

Ông Hãn [2]

Hôm ông Phan văn Giáo [3] đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy. Tôi xem thư của ông, nhất là đoạn viết bằng chữ nôm, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc–ngữ, gửi sang để Ngài [4] xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giáo gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước. Cái tình thế nước ta bây giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên trước khi tôi về, tôi đã dặn Ngài: Trừ khi có bằng–chứng chắc–chắn, thì ngài chớ nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của tôi. Vậy sự ngài về chắc là không có.

Tôi sợ dĩ về đây là vì Ngài và tôi ở bên ấy [5], hoang–mang chẳng biết rõ gì cả, nhân có ông Cousseau [6] do ông D’argenlieu [7] sai sang gặp Ngài và tôi, nói Pháp sẵn lòng đổi thái–độ để cầu hoà–bình. Ngài thấy thế bảo tôi về tận nơi xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem ý tứ người Việt ta thế nào. Nếu làm được việc gì ích lợi cho nước và để cho dân đỡ khổ, thì ta cố làm cho trọn nghĩa–vụ của mình, nếu không thì lương–tâm ta cũng yên, vì đã cố hết sức mà không làm được [8].

Tôi về đây hôm 6 tháng hai tây [9], không gặp ông D’argenlieu, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho người bảo tôi chờ ông ấy sang sẽ nói chuyện. Tôi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì tử–tế lắm và đồng ý hết cả. Nhưng xét ra họ nói một đường, làm một nẻo, toàn là những việc mưu–mô lừa dối cả. Lúc đầu tôi có xin cho tôi được gặp ông, ông Hiền [10] và Khiêm [11], họ hứa sẽ cho vào ngay, nhưng mãi chẳng thấy ai vào. Tôi biết ý [tr1] cũng không hỏi nữa.

Tôi xem việc người Pháp làm, không thấy gì là chân thực. Họ thấy tôi giữ cái thái–độ khảng khái không chịu để họ lợi dụng, họ phao ra rằng tôi nhu–nhược và đa nghi không làm được việc. Họ cho những người Nam thân tín của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp ai cả. Cũng vì thế tôi không muốn gặp ông Giáo. Tôi có nói với người Pháp rằng: Tôi về đây, là tin ở lời hứa hẹn của ông Cousseau là đại biểu của Thượng sứ Pháp, nay công việc không xong, thì cho tôi trả [trở] ra để báo cho Ngài biết. Họ nói: Việc ấy có nhiên rồi, nhưng ông hãy thông–thả chờ ít lâu. Họ nói thế, nhưng tôi biết là họ không cho tôi ra với Ngài, và họ lại cho người khác nói chuyện với Ngài [12].

Dù sao, tôi cũng không ân–hận vì việc tôi về đây. Có về đây mới biết rõ sự thực. Biết rõ sự thực thì cái bụng tôi yên không áy náy như khi ở ngoài kia. Bây giờ tôi nhất định không làm gì cả. Nếu thời cục yên–ôn thì tôi về ngoài Bắc, nếu không thì xoay xở ở tạm trong này, chờ khi khác sẽ liệu.

Còn về phương diện người mình, thì tôi thấy không có gì đáng vui. Phe họ đảng kia lằng–nhặng chẳng đâu vào đâu cả. Ai cũng nói vì lòng ái–quốc, nhưng cái lòng ái–quốc của họ chỉ ở cửa miệng mà thôi, nhưng kỳ thực là vì địa–vị và quyền–lợi, thành ra tranh dành nhau, nghi–ky nhau rồi lằng–mã lẫn nhau. Tôi về đây chỉ gặp Thảo [13], Hoè [14] và Sâm [15]. Tôi bảo Sâm nên tìm cách đoàn kết nhau thành khối, thì mới có thể đối phó với người ta được. Sâm cũng cho ý kiến ấy là phải. Song một độ thấy băng đi, không đến gặp tôi, rồi bất thành–linh xuất hiện ra Mặt trận quốc gia [16], mà không cho tôi biết. Mãi mấy hôm nay mới đến nói rằng vì sự đi lại khó khăn, nên không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Tôi bảo hẳn rằng: Việc ông làm đó, là việc nên làm, nhưng trước hết phải xếp đặt cho chu–đáo, phải có đủ các cơ–quan tuyên truyền và bênh–vực việc làm của mình. Nhất là phải giao–thông với Mặt trận kháng chiến [17], họ [tr2] có đồng ý, thì việc ông làm họa may mới có hiệu–quả. Nay việc chưa xếp đặt ra gì cả mà ông đã vội–vàng xướng xuất ra như thế, tôi e khó thành được. Hẳn nói: Việc đã trót rồi, đã ném lao thì phải theo lao.

Tôi thấy tình thế có nhiều nỗi khó khăn quá, mà mình thì thân cô thế cô, không làm gì được, cho nên chỉ giữ cái địa vị bàng–quan mà thôi, thật là:

身在南蕃無所預
心懷百憂復千慮

*(Thân tại Nam phiên vô sở dự,
Tâm hoài bách ưu phục thiên lự.*

*= Thân ở cõi Nam không tham dự việc chính trị,
Lòng đã ôm trăm mối lo lắng lại thêm nghìn điều ưu lự)*

Tôi vẫn biết việc chống với Pháp chỉ có V.M. mới làm nổi, nhưng vì chỉ tiếc họ quá thiên về chủ–nghĩa cộng–sản quá. Họ chỉ có một mục–đích là thi hành chủ nghĩa của họ, họ

dùng đủ phương diện để đưa người ta vào cái chòng của họ. Sự hành–động của họ ở bên ta cũng như bọn cọng sản đã dùng ở bên Tàu và ở các nước khác, đều theo một lối đứng nhau như hệt. Họ không cần quốc–gia, không cần đạo–đức, nhưng có nhiều người tin ở nghĩa quốc–gia, thì họ lợi dụng cái nghĩa quốc–gia để đạt cái chủ–nghĩa của họ. Lừa dối xảo–quyệt đủ đường, cho nên người ta dễ mắc lừa lắm.

Nay V.M. đứng vào cái địa–vị chống Pháp, tất là có cái thanh–thể rất mạnh. Nếu họ biết đổi cái thái–độ hung tàn bạo ngược đi, và tìm cách thu dụng các đảng phái khác, để lập thành một khối, không khuynh hướng hẳn về Cọng sản, thì có cơ thành công được, nhưng bảo con chó sói trở nên con cừu, thì có thể được không? Dù sao, đối với việc nước mình, V.M phải chịu cái tiếng 功之首罪之魁 (Công chi thủ tội chi khôi = Công đứng đầu mà tội cũng đứng đầu). Đó là ý kiến riêng của tôi, còn các ông nghĩ thế nào tôi không biết.

Khi tôi ở Hương–cảng, ông Cousseau có cho tôi biết tin ông Oánh [18] bị Tây giết, tôi thương ông Oánh quá, có làm bài tuyệt–cú gửi về, nhờ ông đem điều ông ấy:

*Khóc bạn Nguyễn Bằng Hồ
Đất khách mơ–màng những thở–than,
Mảng tin bác bị lũ hung tàn.
Ngấn dài giọt lệ lòng thương bạn,
Căm giận quân thù đã tím gan.*

Ông Oánh sinh thời là một người trung hậu ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chẳng may vì duyên nghiệp mà phải cái nạn tai bay vạ gió. Thôi [tr3] thì cũng là một cách ông ấy trả nợ nước.

Tôi muốn nhờ ông một tí việc, khi tôi đi, tôi còn một bản đánh máy tập Vũ trụ đại quân [19] gửi ông Oánh, nhờ ông thử hỏi nhà ông Oánh xem tập ấy có còn nữa không. Nếu còn, thì ông làm ơn giữ lấy cho tôi, kéo công trình mất mấy năm trời mà mất đi, thì tiếc quá.

Nhờ ông nói với Khiêm, nhờ hẳn đến qua chỗ nhà tôi ở Nhà Rượu [20], xem có ai coi giữ cái nhà đã bị đốt [21] đó không. Nếu có người coi, thì nhờ Khiêm thử vào trong nhà xem những sách vở có còn gì nữa, thì nhờ hẳn nhặt đem về giữ lấy cho tôi. Còn cái nhà bên cạnh mà không hư hỏng lắm thì nhờ hẳn xem có thể chữa sửa được không. Giá có thể chữa lại ít nhiều rồi cho người ta tạm thuê để lấy tiền và cốt nhất là khi nào tôi có về được, mong còn có chỗ che sương che nắng. (Việc này không cần nữa, vì tôi đã gặp Khiêm ở đây rồi.) [22]

Ông có biết tin ông Bùi Kỳ [23] bây giờ ở đâu không. Tôi về đây không có tin tức gì về đường nhà ông Bằng cả.

Nhà tôi và Chương [24] đều có lời chúc ông bà được mạnh khỏe. Tôi có lời thăm ông Hiền, Khiêm và Hoè và tất cả các bạn. Ông Hoè hôm ra Hà-Nội có đến gặp tôi, nhưng vội quá, không viết được thư. Bây giờ ông Hoè ở đâu và làm gì?

Sau này ông có gửi thư cho tôi, nên để chờ khi nào có người chắc chắn vào đây, đưa đến cho tôi thì hơn. Không nên gửi người không được chắc chắn.

Nay kính thư
Trần Trọng Kim [tr4]



Phần Chú thích:

- 1. 8/5/1947:** ngày viết thư. Một cơn gió bụi có ghi việc Cao ủy Pháp là Bollaert ra Bắc: “ngày 8/5 mấy hôm trước khi ông Bollaert ra Bắc, ông Didier Michel hẹn đến gặp tôi”. Bức thư có lẽ được cụ Trần nhờ Didier Michel gửi hộ.
- 2. Ông Hân:** Chỉ Hoàng Xuân Hãn, nguyên Bộ trưởng bộ giáo dục và Mỹ thuật của chính quyền Trần Trọng Kim trước Cách mạng tháng 8. Năm 1947 Hoàng Xuân Hãn còn đang ở Hà Nội.
- 3. Phan văn Giáo:** Dược sĩ, chủ hiệu thuốc lớn ở Thanh Hoá, là nhà Tư sản nổi tiếng có tư tưởng thân Pháp. Bị bắt trong Cách mạng tháng 8, sau được thả ra. Sau năm 1945 tiến hành nhiều cuộc vận động để khôi phục chính thể quân chủ ở miền Nam.
- 4. Ngài:** Chỉ vua Bảo Đại – Vĩnh Thụy, lúc này đã thoái vị. Sau được chính quyền cách mạng cử đi công cán Trung Quốc, thì ở lại không về và sang ở Hương Cảng. (Trần Trọng Kim; Phạm Khắc Hoè, sđd)
- 5. Bên ấy:** Khi Cách mạng tháng 8 nổ ra thì Trần Trọng Kim đang ở Huế. Bảo Đại thoái vị, ông về ở làng Tại Lại Thế gần thôn Vĩ Dạ, đóng cửa đọc sách không ra ngoài. Đầu năm 1946 thì về Hà Nội, không tham gia việc gì nữa. Sau khi Bảo Đại đi sang Trung Quốc, rồi ở lại không về. Cuối tháng 5/1946, quân Tàu Tưởng rút dần về nước. Tháng 6/1946, Trần Trọng Kim theo một số người của Quốc Dân đảng sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Bảo Đại, và gặp nhau ở Hương Cảng.
- 6. Cousseau:** Quan cai trị, từng làm Công sứ ở nhiều tỉnh tại Bắc Kỳ, là người móc nối dần xếp đưa Bảo Đại từ Hương Cảng về nước để thành lập chính phủ theo ý người Pháp. (Phạm Khắc Hoè. Sđd)
- 7. D’argenliou:** Cao ủy Pháp tại Đông Dương lúc bấy giờ. Năm 1947 thì về nước cho Bollaert sang thay. (sđd)
- 8.** Trần Trọng Kim, sđd, tr166, 167...
- 9. hôm 6 tháng 2 tây:** ngày Trần Trọng Kim về đến Sài Gòn. Một cơn gió bụi có ghi: “ngày 5 đến Sài Gòn, nhưng đến sáng mùng 6 mới lên bờ.”

- 10. Ông Hiền:** Luật sư Vũ Văn Hiền, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tài chính. Bị quân Pháp bắt giữ sau ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946 ở Hà Nội cùng với Phạm Khắc Hoè, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xuân Chữ... sau được thả ra. (Phạm Khắc Hoè, sđd)
- 11. Khiêm:** Có thể là Phạm Duy Khiêm, người cùng tham gia với Trần Trọng Kim soạn sách “Việt Nam văn phạm”.
- 12.** Trần Trọng Kim lúc này đã không còn giá trị. Người Pháp muốn tách ông ra khỏi Bảo Đại để không thể gây ảnh hưởng, cản trở ý đồ thành lập một chính phủ theo ý muốn của người Pháp.
- 13. Thảo:** Luật sư Trịnh Đình Thảo (1901–1986), luật sư toà Thượng thẩm Sài Gòn, là một luật sư rất có uy tín, thường đứng ra bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động cấp dưới, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tư pháp, Phó chủ tịch hội đồng cố vấn chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam. Sau ra chiến khu tham gia thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ hoà bình Việt Nam, đi nhiều nước vận động chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam, Ủy viên trung ương mặt trận tổ quốc, Đại biểu quốc hội.
- 14. Hoè:** Phạm Khắc Hoè, giữ chức Đồng chương lý văn phòng Ngự tiền của vua Bảo Đại. Sau này đi theo kháng chiến, bị Thực dân Pháp bắt đưa về miền Nam dụ dỗ quay trở lại phục vụ Bảo Đại không thành, phải thả ông ra ở Hà Nội, ông tìm cách trốn khỏi thành phố lên chiến khu, có viết tập hồi ký “Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc”. Tập hồi ký này có nhắc đến việc ngày 16/4/1947, Phạm Khắc Hoè có đến chào từ biệt Trần Trọng Kim trước khi ra Hà Nội. Thư này viết sau khi Phạm Khắc Hoè đi Hà Nội gần một tháng (8/5/1947). (Phạm Khắc Hoè, sđd)
- 15. Sâm:** Nguyễn Văn Sâm, Chủ tịch hội ký giả Nam Kỳ. Bị Thực dân Pháp an trí ở Sóc Trăng vì những hành động chống Pháp. Năm 1945, tham gia chính quyền Trần Trọng Kim, Hội viên hội đồng dự thảo Hiến pháp. Sau được phái đi làm Khâm sứ Nam Kỳ để tiếp thu Nam Kỳ được Nhật trao trả, chưa kịp thực hiện thì cách mạng tháng 8 bùng nổ. Là người tham gia thành lập Mặt trận quốc gia Việt Nam ở miền Nam, là thủ lĩnh đảng Việt Nam quốc dân độc lập, ông bị ám sát chết cuối năm 1947. (Nguyễn Quang Thắng, sđd)
- 16. Mặt trận quốc gia:** Ngày 17/2/1947, Nguyễn Hải Thần, ông Nguyễn Tường Tam cùng một số nhân sĩ đã tiếp xúc với Bảo Đại và đã thành lập một Mặt Trận mệnh danh là Mặt Trận Quốc Gia nhóm tại Hương Cảng gồm: Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Dân Chủ Xã Hội Đảng, Việt Nam Quốc Gia Thanh Niên Đoàn có mục đích lợi dụng Bảo Đại để tranh thủ độc lập nhưng Bảo Đại cũng như các nhà thực dân khác không chịu được sự “khó tính” của Mặt trận này nên đã gạt khéo Mặt trận ra ngoài và sau này, Bảo Đại về lập chính phủ chỉ có nhân viên của các nhóm tư bản và của đế quốc cộng tác mà thôi. Với những thành phần “Nam kỳ quốc” và bọn tay chân của đế quốc, Pháp tạo ra các chiêu bài độc lập, tính đánh lừa dân chúng Việt Nam nhưng đã thất bại. Nguyễn Văn Sâm chắc cũng tham gia trong mặt trận này.
- 17. Mặt trận kháng chiến:** Chỉ Mặt trận kháng chiến của nhân dân miền Nam (?)
- 18. ông Oánh:** Tức Nguyễn Quang Oánh (1888–1946), anh ruột Nguyễn Văn Ngọc (hiệu Ôn Như). Làm Thanh tra các trường Sơ học, Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, từng cùng Trần Trọng Kim và Bùi Kỳ biên soạn sách Tiểu học Việt Nam văn phạm giáo khoa thư. Toàn quốc kháng chiến, ông bị giặc Pháp ập vào nhà bắn chết ngày 22/12/1946. (Trần Văn Giáp, sđd); Nguyễn Băng Hồ: Chỉ tên hiệu của ông Nguyễn Quang Oánh là Băng Hồ.
- 19. Vũ trụ đại quan:** Một trong các công trình nghiên cứu của Trần Trọng Kim. (Trần Văn Giáp, sđd)

20. Nhà Rượu: Trần Trọng Kim có nhà ở khu vực gần Nhà máy Rượu Hà Nội (phố Nguyễn Công Trứ). Tức là căn nhà 41 phố Hàng Chuối (Trần Trọng Kim, Một con gió bụi, Nxb.Vĩnh Sơn, S., 1969)

21. “Cái nhà của tôi ở phố nhà Rượu cũng bị quân tự vệ đốt cháy. Thành ra bao nhiêu sách vở của tôi, có lẫn quyển rất cổ rất quý, tích trữ trong mấy chục năm, đều hoá ra tro tất cả. Tôi vẫn chưa hiểu vì lẽ gì mà họ đốt nhà tôi, hoặc là vì đốt nhà bên cạnh mà cháy lây sang, hoặc vì Việt Minh thấy tôi bỏ đi, họ giữ không được, họ cho lệnh đốt nhà cho bỏ tức”. Trần Trọng Kim, sđd.

22. Tác giả tự đánh dấu, và ghi chú sang bên cạnh thư, nhắc việc này thôi vì đã nhờ được rồi.

23. Bùi Kỳ: Tức cụ Phó bảng Bùi Kỳ (1887–1960), Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, cùng Trần Trọng Kim biên soạn nhiều tác phẩm: Truyện Thuý Kiều, Việt Nam văn phạm, Nho giáo. Chủ tịch Hội văn hoá kháng chiến liên khu 3, ủy viên Hội Liên Việt liên khu, Chủ tịch hội hữu nghị Việt–Trung. (Trần Văn Giáp, sđd)

24. Chương: Luật sư Trần Văn Chương, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Ngoại giao. (Trần Trọng Kim; Phạm Khắc Hoè, sđd).

24. Chương: Tên người, lúc đầu tôi chỉ tra cứu được một người tên Chương là Luật sư Trần Văn Chương, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Ngoại giao. Đến hôm 9/2/2014, bài viết nhận được phản hồi từ bà Phạm Thị Lệ Hương, một Việt kiều Mỹ cung cấp thông tin sửa sai cho, tên Chương là tên con gái cụ Trần Trọng Kim, tức bà “Trần Thị Diệu Chương”, vì trong thư Cụ Kim thường kêu các Cụ ngang tuổi là Ông... mà không nói tên trông không như thế này, và lại Cụ viết “nhà tôi [tức là vợ của Cụ] và Chương đều có lời chúc ông bà...” thì chắc chắn phải là người trong gia đình Cụ. Con gái độc nhất của cụ tên là Trần Thị Diệu Chương, vẫn còn sống ở Pháp, năm nay cỡ 90 hay trên 90 tuổi một chút (ngang tuổi ông Bùi Diễm là con trai Cụ Bảng Bùi Kỳ là first cousin của bà Trần Diệu Chương, vì Cụ Bùi Kỳ là anh của Cụ bà Trần Trọng Kim). “Sở dĩ tôi dám quả quyết như thế này là vì tôi là người trong họ của Cụ bà Trần Trọng Kim, nên tôi đọc thư của Cụ Kim viết cho Cụ Hoàng Xuân Hãn tôi hiểu như thế. Tôi có hỏi thêm những người trong họ thì mấy người đó cũng nghĩ như tôi viết cho anh ở trên.” (trích thư phản hồi của bà Phạm). Tôi xin sửa lại chú thích này theo ý kiến phản hồi của bà Phạm và xin trân trọng cảm ơn bà.



Thư mục tham khảo

1. *Lệ thần – Trần Trọng Kim*, Một con gió bụi, Nxb Vĩnh Sơn, S., 1969
2. *Phạm Khắc Hoè*, Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc, H., 1986
3. *Nguyễn Quang Thắng*, Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam. S., 1982
4. *Trần Văn Giáp*, Lược truyện các tác gia Hán–Nôm II. H., 1987
5. *La Sơn Yên Hồ – Hoàng Xuân Hãn*. Nxb GD, H., 1998 (2t)

Nguồn: Blog Yêu Hán–Nôm



Phụ lục

[Bức thư nguyên thủy của cụ Trần Trọng Kim gửi cụ Hoàng Xuân Hãn năm 1947]

1/

Saigon, ngày 8 tháng 5, năm 1947

Ông Hãn

Hôm ông Phan Văn Giảo đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy - Bớt xem thư của ông, nhất là đoạn viết bằng chữ nôm, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc ngữ, gửi sang để ngài xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giảo gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước - Cái tình thì mới ta bây giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên trước khi tôi về, tôi đã dặn ngài: trừ khi có bầy chim chóc ở đâu, thì ngài chờ nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của tôi. Vậy thì ngài về chắc là không có.

Bởi số đi về đây là vì ngài và tôi ở bên ấy, hoang mang chẳng biết rõ gì cả, nhân có ông Coussseau do ông Argentiou sai sang gặp ngài và tôi, nói thật sẵn lòng đối đãi - đó là câu hứa - bịnh. Ngài thấy thế, bảo tôi về tận nơi xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem ý tứ người Việt ta thế nào. Nếu làm được việc gì ích lợi cho nước và đi cho dân đỡ khổ, thì ta có làm cho trọn nghĩa vụ của mình, nếu không thì lương tâm ta cũng yên, vì đã có hết sức mà không làm được.

Bớt về đây hôm 6 tháng hai này, không gặp ông Argentiou, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho người báo tôi cho ông ấy sang để nói chuyện. Tôi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì từ từ lẩm và đờn ý hết cả. Thế rồi ra họ nói một đàng, làm một nẻo, toàn là những việc mình vô lực đối cả. Lúc đầu tôi có tin cho tôi được gặp ông, ông hiền và khiêm, họ hứa sẽ cho vào ngay, nhưng mãi chẳng thấy ai vào. Bởi biết ý

cũng không hỏi nữa.

Với xem việc người Pháp làm, không thấy gì là chân thực. Họ thấy tôi giữ cái thái độ không phải không chịu để họ lời thuyên, họ phao ra rằng tôi như nhếch nhếch và đa nghi, không làm được việc. Họ cho những người Nam thân thủ của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp ai cả. Cũng vì thế mà tôi không muốn gặp ông Gao. Tôi có nói với người Pháp rằng: Tôi về đây, ta tìm ở lời hứa hẹn của ông Cassan là đại biểu của họ ở Pháp, may công việc không xong, thì cho tôi trở ra để báo cho Ngai biết. Họ nói: Việc ấy có nhiều rồi, nhưng ông hãy thuyên thả chờ ít lâu. Họ nói thế, nhưng tôi biết là họ không cho tôi ra với Ngai, và họ lại cho người khác nói chuyện với Ngai.

Dù sao, tôi cũng không ăn hận vì việc tôi về đây. Có về đây mới biết rõ sự thật. Biết rõ sự thật thì cái thuyên tôi yên không ai này như khi ở ngoài kia. Bây giờ tôi nhất định không làm gì cả. Nếu thời cục yên ổn thì tôi về ngoài Bắc, nếu không thì xoay xở ở tạm trong này, chờ khi khác sẽ đi.

Còn về phụng diện người mình, thì tôi thấy không có gì đáng vui. Phải nó đang kia lang nhằng chẳng đến vào đâu cả. Ai cũng nói vì lòng ái quốc, nhưng cái lòng ái quốc của họ chủ yếu của miệng mà thôi, nhưng kỳ thực là vì địa vị và quyền lợi, thương ra tranh danh nhau, nghị kỳ nhau rồi lang nhằng lẫn nhau. Tôi về đây chỉ gặp Thảo, Học và Tâm. Đều là tâm mưu tìm cách đoàn kết nhau thành khối thì mới có thể đối phó với người ta được. Tâm cũng cho ý kiến là phải. Song một đũa thấy hàng chục, không đến gặp tôi, rồi bất thình lút nhát hiện ra mặt trước quốc gia, mà không cho tôi biết. Mãi mấy hôm nay mới đến nói rằng vì sự đi lại khó khăn, nên không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Tôi bảo hỏi rằng: Việc ông làm đó, là việc nên làm, nhưng trước hết phải xét xét cho chu đáo, phải có đủ các cơ quan tuyên truyền và binh lực việc làm của mình. Nhất là phải giao thông với mặt trận kháng chiến, họ

Có đồng ý, thì việc ông làm hoa may mới có hiệu-
 quả. Nay việc chia xếp tốt ra gì cả mà ông đã vào
 vãng xướng xuất ra như thế, tôi e khó thành được. Hầu
 vớ: Việc đã biết rồi, đã nên lao thì phải theo lao.
 Bởi thấy tình thì có nhiều nỗi, khó khăn quá, mà
 mình thì thản có thì có, không làm gì được, chỉ nên
 chỉ giữ cái địa vị bang quan mà thôi, thật là:

身在南蕃無所預，
 心懷百憂役千慮。

Bởi vậy biết việc chống với Pháp chỉ có V.M. mới làm
 nổi, nhưng vì chi tiết họ quá thối và chủ nghĩa công-
 sản quá. Họ chỉ có một mục tiêu là thi hành chủ nghĩa của
 họ, họ dùng đủ phương diện để đưa người ta vào cái chống
 với họ - từ hàng đồng một bên ta cũng như bên công sản
 đã dùng ở bên bên và ở các nước khác, đều theo một
 lối dùng nhau như hột. Họ không cần quốc gia, không cần
 đạo đức, nhưng có nhiệm vụ: tìm ở quốc gia, thì họ loay
 cái nghĩa quốc gia để đạt các chủ nghĩa của họ. Sau đó,
 xáo quyết để dùng, cho nên người ta kể mãi lừa lừa.

Nay V.M. đứng vào cái địa vị chống Pháp, tất là có
 cái thanh thế rất mạnh. Nếu họ biết tới cái thái độ làm
 tan bèo người đi, và tìm cái mà thu dụng cái đảng phỉ
 khác, để lập thành một khối, không khuyếch hướng tới
 về Công sản, thì có cơ thành công được. Nhưng bây giờ
 tôi hỏi họ nên con cừu, thì có thể được không? Dù sao, tôi với
 việc nước mình, V.M. phải chín cái tiếng 知之者，樂之也。 Đó
 là ý kiến riêng của tôi, còn các ông nghĩ thế nào, tôi không
 biết.

Khi tôi ở Huân-cảng, ông Constant có cho tôi biết tin
 ông Oanh bị bắt giết, tôi thương ông Oanh quá, có làm
 bài tuyết cú gửi về, nhờ ông đem tiễn ông ấy:

Khởi ban nguyên bản hồ
 Đốt khói uế mang những thời than,
 Mang tin bác bị thù khuyếch tàn.
 Ngàn dài giọt lệ lòng thường ban,
 Cầm giũa quan thù đã tận gan.

Ông Oanh sinh thời thật là một người trung hậu
 ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chẳng may
 vì duyên nghiệp mà phải cái nạn tại bay và giết, thật

4

thì, cũng là một cách ông ấy trả nợ nước.

Tôi muốn nhờ ông một tí việc, khi tôi đi, tôi còn một
bản dăng máy tập Vũ trụ đại quân, giá ông sang. Nếu
ông thú hội nhà ông sang xem tập ấy có còn nữa không.
Nếu còn, thì ông làm ơn giữ lấy cho tôi, kẻo công kình
mất mấy năm trời mà mất đi, thì tiếc quá.

Nhờ ông nói với Khiêm, rồi tôi qua chỗ nhà
tôi ở nhà Kười, xem có ai coi giữ các nhà đã bị đốt
đó không. Nếu có người coi, thì nhờ Khiêm thủ vào
trong nhà xem những sách vở có còn gì nữa, ~~không~~ thì nhờ
hầu nhất đem về giữ lấy cho tôi. Còn cái nhà bên cạnh
mà không hư hỏng làm thì nhờ hầu xem có thể sửa sửa
được không. Giá có thể chữa lại ít nhiều rồi cho người
sắm thuê để lấy tiền và cột nhất là khi nào tôi có về
đước, mình còn có chỗ che nắng che nắng.

Ông có biết tên ông Bùi Kỳ? Bây giờ ở đâu không.
Tôi vì thấy không có tên Bùi Kỳ vì ở trong nhà ông Bông.
Nhà tôi và Chưởng tên có lời chửi ông Bông tước
khai mang. Tôi có lời thăm ông Khiêm và Học
và tất cả các bạn. Ông Học, hôm ra Hà Nội, có đến
gặp tôi, nhũy với quá, không vì ít tước thư. Bây giờ
ông Học ở đâu vô làm gì?

Sau này ông có gửi thư cho tôi, nên để cho tôi
nào có người chào chào vào đây, đưa thư cho tôi
thứ hơn. Không nên gửi người không tước chào chào.

May kình thư

Kiến Trung

Viết này
cần năm vì
tôi đã gặp
Khiêm ở Hà
Nội



Nguồn: Internet eMail by **Trần Quốc Bảo** chuyển